

KẾ HOẠCH

Phát triển thể thao thành tích cao thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là thành phố Huế) giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 414/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là thành phố Huế) giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Nhằm tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, nâng cao chất lượng và phát triển sự nghiệp thể dục thể thao thành phố Huế trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục duy trì, phát huy những lợi thế, kết quả đã đạt được giai đoạn 2021 - 2025; đúc rút những bài học kinh nghiệm để tạo bước đột phá mạnh mẽ hơn về thể thao thành tích cao trong giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung xây dựng thể thao thành phố Huế phát triển toàn diện, khẳng định được các thế mạnh của địa phương; nâng tầm và nâng cao thành tích ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

2. Yêu cầu

a) Những mục tiêu, giải pháp về phát triển thể thao thành tích cao cần gắn với những định hướng, mục tiêu phát triển của thành phố Huế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phản ánh đầy đủ vai trò của thể thao đối với mọi mặt đời sống xã hội.

b) Phát triển thể thao thành tích cao góp phần phát triển nhân tài, tạo nguồn nhân lực về thể thao cho tương lai, nâng cao vị thế của thành phố Huế nói riêng và đất nước nói chung; đảm bảo mối quan hệ giữa phát triển thể thao thành tích cao với thể thao quần chúng và thể thao trường học. Thể thao thành tích cao vừa là động lực, vừa là hạt nhân góp phần phát triển thể thao quần chúng và thể thao

trường học. Thể thao quần chúng và thể thao trường học là cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao.

c) Đảm bảo tính kế thừa, nhất là từ các cơ chế, chính sách đã có về phát triển thể thao thành tích cao, kịp thời nghiên cứu, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương; Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng thực tế, điều kiện kinh tế - xã hội và các nguồn lực của thành phố.

d) Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa hoạt động thể thao, thu hút mọi nguồn lực của xã hội để phát triển thể thao thành tích cao.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Tiếp tục duy trì hệ thống tuyển chọn, đào tạo lực lượng vận động viên tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện thể dục thể thao của thành phố với số lượng từ 500 đến 650 vận động viên (Phụ lục I).

b) Hàng năm, tham gia thi đấu và phần đấu đạt từ 600 - 700 huy chương các loại, trong đó có từ 20 - 30 huy chương quốc tế.

c) Số lượng vận động viên được tuyển vào các đội tuyển quốc gia và đội tuyển trẻ quốc gia: Từ 20 - 30 vận động viên.

d) Số lượng vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia: Từ 120 - 150 vận động viên.

đ) Huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 từ 16 đến 18 môn; Đạt được 06 - 08 huy chương vàng.

e) Huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030 từ 20 môn trở lên, phần đấu đạt được 08 - 12 huy chương vàng.

ê) Huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu tại Đại hội thể thao Đông Nam Á (Seagames) lần thứ 34 năm 2027, lần thứ 35 năm 2029 phần đấu đạt từ 03 đến 07 huy chương/kỳ Đại hội.

g) Phần đấu có huấn luyện viên, vận động viên tham dự và đạt huy chương tại Đại hội thể thao châu Á- Asiad games lần thứ 20 năm 2026 tại Nhật Bản, và Asiad games lần thứ 21 năm 2030 tại Qatar; phần đấu có vận động viên tham dự tranh Vòng loại Thế vận hội - Olympic lần thứ 34 tại Hoa Kỳ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung đầu tư các bộ môn thể thao trọng điểm

a) Trên cơ sở thực tế công tác đào tạo, huấn luyện và những kết quả, thành tích thi đấu đã đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025, xác định ưu tiên cho các môn thể thao có khả năng đạt được thành tích cao trong thi đấu trong nước và quốc tế để cụ thể nhóm các môn thể thao thành tích cao nhằm tập trung đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng kế hoạch tuyển chọn, đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao, cụ thể:

+ Bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 1: Vật, Karate, Đá cầu, Cờ vua, Bắn cung, Jujitsu.

+ Bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 2: Điền kinh, Bơi, Lặn, Taekwondo, Judo, Cờ tướng, Cầu lông, Cầu mây, Vovinam, Bóng đá.

+ Bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 3: Cử tạ, Pickleball, Wushu, Kickboxing.

+ Tiếp tục phát triển các môn thể thao xã hội hóa: Bida, võ cổ truyền, bóng bàn, bi sắt, thể hình, bóng rổ, quần vợt, bóng đá bãi biển, bóng đá futsal, dance sport, bowling.

b) Nghiên cứu, đánh giá có sự điều chỉnh phân nhóm lại các môn thể thao trọng điểm đảm bảo phù hợp với thực tế công tác đào tạo, huấn luyện và thành tích thi đấu.

2. Tuyển chọn, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao

a) Tiếp tục xây dựng và triển khai đồng bộ kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện lực lượng huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao đến năm 2030.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách của nhà nước và đặc thù của thành phố Huế đối với huấn luyện viên, vận động viên; nghiên cứu xây dựng các quy định mới về chế độ đãi ngộ, ưu tiên, khuyến khích để thu hút huấn luyện viên, vận động viên tài năng thể thao thành tích cao trong và ngoài thành phố.

c) Xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo và mời các chuyên gia trong lĩnh vực thể dục thể thao trên toàn quốc tham gia để nâng cao trình độ cho huấn luyện viên, vận động viên của thành phố.

d) Thuê huấn luyện viên, chuyên gia giỏi để huấn luyện vận động viên có khả năng tranh chấp huy chương: Từ 05 - 07 huấn luyện viên/01 năm.

3. Tổ chức tập huấn cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao có khả năng đạt được thành tích cao trong thi đấu

a) Tổ chức tập huấn hàng năm đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao nhóm 1:

+ Tổ chức đi tập huấn chuyên sâu trong nước: 06 môn x (06 vận động viên + 01 huấn luyện viên)/môn x 01 tháng;

+ Tổ chức tập huấn nước ngoài: 02 môn x (04 vận động viên + 01 huấn luyện viên)/môn x 1 tháng.

b) Tổ chức tập huấn trước các kỳ Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc đối với lực lượng Huấn luyện viên, vận động viên có khả năng đạt thành tích các môn thể thao nhóm 1, 2 và 3:

+ Tập huấn trong nước: 08 - 10 môn x (10 - 15 vận động viên + 2 huấn luyện viên)/môn x 01 tháng;

+ Tập huấn nước ngoài: 02 - 04 môn x (10 - 12 vận động viên + 2 huấn luyện viên)/môn x 01 tháng.

4. Chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển thể thao thành tích cao

a) Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp và hoàn thiện về cơ cấu, tổ chức bộ máy các đơn vị thể thao; Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi hoạt động của các cơ sở thể dục, thể thao công lập sang phương thức cung ứng dịch vụ công.

b) Nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo quản lý của cán bộ, giảng viên, huấn luyện viên, kỹ thuật viên, công chức, viên chức, nhân viên các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao, nhất là đội ngũ những người làm công tác về thể thao thành tích cao.

c) Triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về các chế độ, chính sách cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, chế độ, căn cứ các văn bản quy định về chế độ dinh dưỡng, tiền thưởng, tiền công... của Chính phủ, các bộ, ngành, kịp thời xây dựng các quy định về chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của địa phương, tạo động lực để thúc đẩy thể thao thành tích cao phát triển.

d) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong đào tạo và phát triển tài năng thể thao thành tích cao.

đ) Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phát triển phong trào giáo dục thể chất, tập luyện thể dục thể thao đối với học sinh, sinh viên, có những định hướng nghề nghiệp để thu hút các đối tượng tham gia tập luyện chuyên sâu, tạo nguồn vận động viên tài năng cho các đội thể thao. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa - xã hội các xã, phường về kỹ năng phát hiện, sơ tuyển năng khiếu thể thao.

e) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác xã hội hoá, thu hút nguồn đầu tư, tài trợ vào các đội thể thao, cơ sở vật chất; có cơ chế rõ ràng như: đổi đất lấy hạ tầng thể thao, miễn giảm thuế, quyền khai thác quảng cáo...

5. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục thể thao hiện đại

a) Ưu tiên đầu tư xây dựng, hoàn thiện và sớm đưa vào sử dụng Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao thành phố, các nhà thi đấu, sân bãi, khu tập luyện thể thao (võ thuật, cầu lông...); cải tạo bể bơi, lắp đặt hệ thống nước nóng tại bể bơi 25m; nâng cấp, bảo dưỡng, thay mới hệ thống dàn đèn sân vận động Tự Do Huế; khu tập thể lực chung và hồi phục, khu ký túc xá, bếp ăn cho vận động viên; trang thiết bị đảm bảo để phục vụ tập luyện, thi đấu...; chú trọng đầu tư hệ thống vật lý trị liệu và phục hồi chức năng với các phòng hiện đại (phòng phục hồi chấn thương, phòng xoa bóp - trị liệu, khu thủy trị liệu, phòng tập phục hồi chuyên biệt...), trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị tiên tiến.

b) Đảm bảo ổn định nguồn ngân sách cho việc sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác huấn luyện thể thao.

c) Tiếp tục quan tâm đầu tư các thiết chế thể dục thể thao trọng điểm nhằm phục vụ được nhu cầu tập luyện hiện nay của các bộ môn hiện có của thành phố; từng bước nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ đạt chuẩn quốc tế phục vụ đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thành tích cao. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục thể thao hiện đại tại các xã, phường nhằm phục vụ tối đa việc phát hiện và tuyển chọn vận động viên ở tuyến cơ sở.

d) Từng bước hình thành, vận hành hệ thống cơ sở y tế, y học thể thao; xây dựng đội ngũ y, bác sĩ, nhân lực đảm bảo trong công tác chữa trị chấn thương, đảm bảo sức khỏe toàn diện cho vận động viên thể thao. Góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, thành tích thi đấu, đồng thời tạo nền tảng phát triển thể thao thành tích cao một cách bền vững, chuyên nghiệp, kéo dài tuổi nghề thi đấu cho các vận động viên.

6. Thực hiện đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong công tác huấn luyện, đào tạo thể thao thành tích cao

a) Xây dựng và nâng cấp đối với hạ tầng số ngành thể dục thể thao, bảo đảm khả năng kết nối thông suốt, chia sẻ dữ liệu và sẵn sàng tích hợp công nghệ tiên tiến.

b) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành thể dục thể thao thống nhất, chuẩn hóa; tiến hành thực hiện thống kê, rà soát phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu chuyên sâu, dự báo và hoạch định chính sách.

c) Đẩy mạnh phát triển và triển khai các ứng dụng số trên mọi lĩnh vực: quản lý hành chính, tổ chức thi đấu, huấn luyện - đào tạo, giám sát thành tích, chăm sóc sức khỏe vận động viên, quản lý phong trào thể dục thể thao quần chúng...

d) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong ngành thể dục thể thao bảo đảm vừa đủ về số lượng, vừa mạnh về chất lượng.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Huy động các nguồn lực xã hội hóa để góp phần phát triển thể thao thành tích cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

Là đơn vị thường trực, chịu trách nhiệm toàn diện, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường thành phố

Huế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND thành phố theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiên cứu, xây dựng các Nghị quyết, quy định về cơ chế, chính sách đối với Huấn luyện viên, vận động viên phù hợp với các quy định mới của nhà nước hiện hành, đảm bảo cho công tác phát triển thể thao thành tích cao triển khai thực hiện hiệu quả (Trong năm 2026 và các năm).

c) Phối hợp với UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố xây dựng các câu lạc bộ, lớp nghiệp dư để phát hiện, tuyển chọn lực lượng vận động viên cho các đội thể thao thành tích cao thành phố.

d) Lập kế hoạch chi tiết triển khai, thực hiện và báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp và hỗ trợ Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng các đề án và kế hoạch hàng năm về phát triển thể thao thành tích cao; có phương án bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực thực hiện khi đã được UBND thành phố phê duyệt.

b) Tham mưu, tổng hợp các mục tiêu phát triển thể thao thành tích cao vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công hàng năm và 5 năm của thành phố. Tổng hợp danh sách dự án đầu tư công bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn.

c) Triển khai việc bố trí kinh phí và hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan trình UBND thành phố ban hành cơ chế, chính sách tài chính để phát triển thể thao thành tích cao của thành phố.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập về lĩnh vực thể thao; xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên; cơ chế quản lý đối với các tổ chức xã hội, tập thể, cá nhân tham gia hoạt động thể thao thành tích cao theo chủ trương xã hội hóa.

4. Sở Y tế

Phối hợp trong công tác xây dựng nguồn nhân lực (y, bác sĩ thể thao, chuyên gia vật lý trị liệu, dinh dưỡng...) để theo dõi sức khỏe, điều trị chấn thương và tư vấn dinh dưỡng khoa học cho các lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì nghiên cứu và áp dụng các giải pháp để mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao trong trường học; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện công tác hướng nghiệp, kế hoạch tuyển chọn vận động viên năng khiếu trong hệ thống các trường học trên địa bàn thành phố. Thống nhất tổ chức các kỳ Hội khỏe Phù Đổng, các giải điền kinh, bơi học sinh và một số giải thể thao trong nhà trường theo yêu cầu đào tạo vận động viên của thành phố; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tham gia chương trình tập huấn và thi đấu đỉnh cao của thành phố và quốc gia, tạo điều kiện bố trí cho các vận động viên các đội tuyển và VĐV năng khiếu học văn hóa theo đúng chương trình.

6. Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện việc quy hoạch sử dụng đất cho hoạt động thể dục thể thao để xây dựng các công trình thể dục thể thao phục vụ phát triển thể thao thành tích cao.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong công tác phát triển thể thao thành tích cao.

8. UBND các xã, phường

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển Thể thao thành tích cao trên địa bàn; thực hiện quy hoạch ổn định đất cho hoạt động thể dục thể thao; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng sân bãi, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ luyện tập, thi đấu thể thao; đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục thể thao trong nhân dân, tổ chức tốt việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan công tác thể dục thể thao, góp phần tích cực cho công tác đào tạo VĐV và thi đấu thể thao thành tích cao của thành phố.

Trên đây là Kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030; các cơ quan, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ chủ động triển khai Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua Sở Văn hóa và Thể thao) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Thể dục thể thao;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị nêu tại mục IV;
- Công TTĐT thành phố;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang

PHỤ LỤC I.
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG HUẤN LUYỆN VIÊN,
VẬN ĐỘNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 259 /KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026
của UBND thành phố Huế)

Đơn vị tính: Người.

TT	Môn	Giai đoạn 2026 - 2030									
		2026		2027		2028		2029		2030	
		HLV	VĐV	HLV	VĐV	HLV	VĐV	HLV	VĐV	HLV	VĐV
Các bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 1											
1	Vật	2	37	2	40	3	40	3	42	4	45
2	Karate	3	31	3	34	3	36	4	38	4	42
3	Đá Cầu	3	27	3	30	3	30	4	34	4	38
4	Cờ Vua	3	22	3	26	3	30	3	30	3	34
5	Bắn Cung	2	10	2	18	2	20	2	20	3	20
6	Jujitsu	3	16	3	20	3	22	3	22	3	25
Các bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 2											
7	Điền Kinh	3	18	3	20	3	24	4	28	4	30
8	Taekwondo	2	12	2	15	2	17	2	20	3	25
9	Judo	2	13	2	15	2	17	2	20	2	25
10	Cờ Tướng	2	8	2	12	2	15	2	16	2	18
11	Cầu Long	3	16	3	16	3	16	3	18	3	20
12	Cầu mây	2	13	2	15	2	18	2	18	2	20
13	Vovinam	3	17	3	17	3	18	3	20	3	22
14	Bơi	3	35	3	35	3	35	3	35	3	35
15	Lặn	1	10	1	10	1	10	2	10	2	10
16	Bóng đá (U10, 11, 12, 13, 15, 17, 19)	18	160	18	160	18	160	18	160	18	160
Các bộ môn thể thao trọng điểm nhóm 3											
17	Cử tạ	1	6	1	8	1	10	1	12	1	12
18	Pickleball			1	6	1	8	1	10	1	10
19	Wushu	1	6	1	8	1	10	1	12	1	12
20	Kickboxing					1	6	1	8	1	8
Tổng		57	457	58	505	60	542	64	573	67	631

PHỤ LỤC II.

TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ PHÁT TRIỂN THỂ THAO
THÀNH TÍCH CAO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 259 /KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026
của UBND thành phố Huế)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Chia ra	
			Ngân sách cấp	Xã hội hóa
1	Kinh phí hoạt động	500,388	500,388	
2	Kinh phí đầu tư	192,900		40,000
	- Nguồn Ngân sách nhà nước	152,900	152,900	
	- Nguồn xã hội hóa	40,000		40,000
	Tổng cộng	693,288	653,288	40,000

**NGUỒN KINH PHÍ PHÁT TRIỂN THỂ THAO
THÀNH TÍCH CAO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026
của UBND thành phố Huế)*

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	ĐƠN VỊ	Giai đoạn 2026 - 2030				
		2026	2027	2028	2029	2030
1.	Đoàn Bóng đá Huế (Tạm tính ổn định cả chu kỳ)	22,072	24,727	24,727	24,727	24,727
2.	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao thành phố (Tạm tính ổn định cả chu kỳ)	70,447	70,447	70,447	70,447	70,447
3.	Trung tâm Thể thao thành phố (Tạm tính ổn định cả chu kỳ)	4,000	5,500	5,700	5,900	6,100
	Tổng cộng	96,519	100,674	100,874	101,074	101,274

THÀNH TÍCH CAO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 259 /KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026
của UBND thành phố Huế)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn 2026 - 2030
I	Nguồn Ngân sách Nhà nước	<i>Triệu đồng</i>	152,900
1	Dự án nâng cấp phục vụ thi đấu thể thao Thành phố Huế	<i>Triệu đồng</i>	132,900
	Trong đó:		
a)	Xây lắp		112,900
	<i>Cải tạo nâng cấp các sân thi đấu thể thao tại Trung tâm Thể thao thành phố (Hệ thống điều hoà, sàn, năng lượng mặt trời...)</i>	<i>Triệu đồng</i>	55,000
	<i>Trung tâm phục hồi thể lực cho VĐV thể thao thành tích cao của thành phố</i>	<i>Triệu đồng</i>	15,000
	<i>Cải tạo, nâng cấp bể bơi tại số 2 Lê Quý Đôn</i>	<i>Triệu đồng</i>	5,200
	<i>Lắp mới hệ thống nước nóng bể bơi tại số 2 Lê Quý Đôn</i>	<i>Triệu đồng</i>	2,800
	<i>Hệ thống tính điểm bảng điện tử bể bơi phục vụ công tác thi đấu thành tích cao</i>	<i>Triệu đồng</i>	9,000
	<i>Cải tạo, nâng cấp bể bơi tại Khu Thể thao An Cựu City</i>	<i>Triệu đồng</i>	4,500
	<i>Hệ thống đèn An Cựu City phục vụ các giải thi đấu thành tích cao</i>	<i>Triệu đồng</i>	1,400
	<i>Cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng sân vận động Tự Do (thay cỏ, hệ thống tưới nước, thay ghế VIP khán đài A, lắp ghế khán đài B,C,D; Thay bảng tỷ số, sửa chữa đường chạy, nâng cấp các phòng chức năng phục vụ thi đấu (phòng giám sát, trọng tài, phòng điều hành, phòng y tế, phòng họp báo, phòng cho VĐV...); Bổ sung một số thiết bị phục vụ tập luyện chuyên môn; Sửa chữa, bảo dưỡng mái che khán đài A, thiết bị PCCC, thiết bị âm thanh ...)</i>	<i>Triệu đồng</i>	15,000
	Đầu tư sân tập luyện bóng đá	<i>Triệu đồng</i>	25,000
b)	Thiết bị		20,000
	<i>Thiết bị phục vụ thi đấu: Trang bị thảm thi đấu Vật, Judo, Taekwondo, Karate; Cây cung thi đấu tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế; Bộ chấm điểm điện tử, giáp điện tử Taekwondo; Hệ thống âm thanh Nhà thi đấu; Trang bị nhà tập thể lực cho các môn thể thao;</i>	<i>Triệu đồng</i>	11,000
	<i>Trang thiết bị phục vụ tập luyện thể thao</i>	<i>Triệu đồng</i>	9,000
2	Nâng cấp, chỉnh trang cơ sở Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao thành phố (Sau khi được UBND thành phố giao quản lý và sử dụng)	<i>Triệu đồng</i>	30,000
II	Nguồn xã hội hóa		40,000
1	Đầu tư các sân tập luyện, thi đấu các môn thể thao (Cầu lông, bóng bàn, quần vợt, golf,...)	<i>Triệu đồng</i>	30,000
2	Đầu tư tập luyện, thi đấu của các Câu lạc bộ thể thao	<i>Triệu đồng</i>	10,000
	Tổng cộng	<i>Triệu đồng</i>	192,900